

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh

Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST – HS ngày 24/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 03/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Già Văn P** – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Già Văn S (đã chết) và bà Vàng Thị D, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là thành phố L), tỉnh Lai Châu xét xử, cụ thể: năm 2009 xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến tháng 4/2009 bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù và năm 2011 xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/5/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 10/02/2012 chấp hành xong các nghĩa vụ về thi hành án dân sự. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/4/2021 đến ngày 05/4/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Vàng Thị D, sinh năm 1958

Trú tại: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/4/2021, tại nhà bà Vàng Thị D, sinh năm 1958 ở bản Chin Chu Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu Già Văn P là con trai bà D đã hỏi xin bà D 200.000 đồng để tiêu xài cá nhân, bà D trả lời không có và quay người

để đi làm nương. Lúc này P phát hiện bà D có đeo một ví đựng tiền, loại ví dân tộc, mặt trước có thêu hoa văn màu xanh, đỏ, tím chiều rộng 17,5cm, chiều cao 11cm có hai ngăn khóa, có dây đeo bằng vải màu đen tại phần eo, ngang bụng phía sau lưng bà D. P biết bà D thường để tiền trong ví nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà D, P đi đến sau lưng bà D, dùng tay trái cầm vào cổ tay bà D, vặn ngược tay của bà D ra đằng sau lưng của bà D đồng thời dùng lực ghì mạnh, khóa trái tay bà D lại làm cho bà D ngồi xồm xuống đất, không thể chống cự được rồi dùng tay phải kéo khóa trên của chiếc ví, chiếm đoạt toàn bộ số tiền 4.600.000 đồng của bà D. Lấy được tiền, P thả tay bà D ra và cho tiền vào túi quần bên phải đang mặc trên người của mình rồi đi lên thành phố L tiêu sài cá nhân hết 860.000 đồng.

Căn cứ đơn trình báo ngày 01/4/2021 của bà Vàng Thị D Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bà Vàng Thị D và triệu tập Già Văn P lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền chiếm đoạt được của bà D sau khi tiêu sài cá nhân còn lại là 3.740.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 3.740.000 đồng; 01 chiếc ví đựng tiền, loại ví dân tộc, có dây đeo bằng vải màu đen, mặt trước có thêu hoa văn màu xanh, đỏ, tím chiều rộng 17,5cm, chiều cao 11cm có hai ngăn khóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Vàng Thị D.

Cáo trạng số 20/CT- VKSTP, ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Già Văn P về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Già Văn P mức án từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Già Văn P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/4/2021, tại nhà bà Vàng Thị D ở bản Chin Chu Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, bị cáo Già Văn P đã dùng vũ lực tấn công bà D bằng cách P dùng tay của mình vặn ngược tay của bà D ra đằng sau lưng đồng thời dùng lực ghì mạnh khóa trái tay bà D lại làm cho bà D không thể chống cự được rồi chiếm đoạt số tiền 4.600.000 đồng của bà D. Do đó hành vi của bị cáo Già Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Điều 168 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

.....

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi "Cướp tài sản" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là thành phố L), tỉnh Lai Châu xét xử vào năm 2009 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến tháng 4/2009 bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù và năm 2011 xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/5/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 10/02/2012 chấp hành xong các nghĩa vụ về thi hành án dân sự. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản án số 25/2011/HSST ngày 24/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố L) xác định bị cáo có mẹ đẻ tên là Vàng Thị D, sinh năm 1959 không trùng khớp với lý lịch bị can lập ngày 04/4/2021 trong hồ sơ vụ án ghi mẹ đẻ tên Vàng Thị D sinh năm 1958. Ngày 26/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố L đã có công văn số 02/2021/YCBSTLCC-TA về việc yêu cầu Viện kiểm sát nhân

dân thành phố L bổ sung, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Ngày 30/7/2021 VKSND thành phố L bổ sung công văn số 155/PV06-CCCP của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu, về việc đối khớp điểm chỉ đường vân trên chỉ bản của đối tượng, xác định: Đường vân 10 ngón trên danh chỉ bản số 41 lập ngày 05/4/2021 và đường vân trên danh chỉ bản số 44 lập ngày 29/6/2011 mang tên Già Văn P là của cùng một người. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo Già Văn P có lý lịch trong bản án số 25/2011/HSST ngày 24/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố L) và lý lịch bị cáo Già Văn P trong hồ sơ vụ án này là cùng một người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại bà Vàng Thị D có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, hơn nữa bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Vàng Thị D đã nhận lại số tiền 3.740.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với số tiền 860.000 đồng mà bị cáo đã tiêu sài cá nhân và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Số tiền 3.740.000 đồng; 01 chiếc ví đựng tiền, loại ví dân tộc, có dây đeo bằng vải màu đen, mặt trước có thêu hoa văn màu xanh, đỏ, tím chiều rộng 17,5cm, chiều cao 11cm có hai ngăn khóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Vàng Thị D. Xét thấy việc trả lại tài sản nói trên là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Trong vụ án:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng tay của mình vặn ngược tay của bà D ra đằng sau lưng đồng thời dùng lực ghì mạnh khóa trái tay bà D lại nhưng không gây thương tích, bà D không yêu cầu giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

[10] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Già Văn P phạm tội "Cướp tài sản".

[2] **Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Già Văn P 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

[3] **Về án phí:**

Buộc bị cáo Già Văn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] **Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga